



Shinhan
Securities

MORNING CALL

22/10/2025

“Phục hồi điểm số, khối ngoại gom hàng”

Giá vàng giảm mạnh tới 6.2% xuống quanh mức \$4,100/ounce. Hợp đồng tương lai chứng khoán Mỹ ổn định vào thứ Tư khi các nhà giao dịch đánh giá loạt kết quả doanh nghiệp mới nhất. Trong phiên giao dịch chính thức hôm thứ Ba, chỉ số Dow tăng 0.47% lên mức kỷ lục mới, được hỗ trợ bởi báo cáo lợi nhuận tích cực từ các thành phần lớn như Coca Cola và 3M. Trong khi đó, S&P 500 kết thúc gần như đi ngang và Nasdaq Composite giảm 0.16% khi đà tăng của cổ phiếu công nghệ suy yếu. Các nhà đầu tư hiện chờ đợi báo cáo lợi nhuận của Tesla vào thứ Tư để có thêm tín hiệu cho nhóm ngành này, đồng thời hướng tới báo cáo CPI vào thứ Sáu trong bối cảnh dữ liệu bị gián đoạn do tình trạng chính phủ Mỹ đóng cửa. Giá vàng giảm mạnh tới 6.2% xuống quanh mức \$4,100/ounce vào thứ Ba — mức giảm trong ngày lớn nhất kể từ tháng 4 năm 2013 — sau khi chạm mức kỷ lục \$4,382 vào thứ Hai.

Giảm trong ngắn hạn. VNINDEX đóng cửa ở mức 1,663.43 (+27 điểm, +1.65%) với thanh khoản cao hơn mức bình quân 20 phiên. Thị trường có 213 mã tăng và 133 mã giảm. Nhóm cổ phiếu đóng góp vào đà tăng của thị trường mạnh nhất là VIC, VHM, FPT; đóng góp vào đà giảm của thị trường là MSN, GAS và NVL. Khối ngoại mua ròng mạnh ở mức 2,408 tỷ đồng.

Chiến lược giao dịch: Nhà đầu tư ngắn hạn tạm thời chưa mua mới và chờ đợi thị trường hình thành nền giá. Trong trường hợp thị trường quay về kiểm định thành công 1,600 điểm, nhà đầu tư có thể giải ngân cho vị thế trung dài hạn, tập trung nhóm cổ phiếu có nhiều động lực như hưởng lợi từ nâng hạng, kết quả kinh doanh tăng trưởng mạnh mẽ; hoặc mặt bằng định giá thấp hơn so với thị trường chung

Nguyễn Thảo

☎ (84-28) 6299 8004
✉ thao.np@shinhan.com

Hoàng Nam

☎ (84-28) 6299 7603
✉ nam.h@shinhan.com

Theo dõi Zalo của SSV để
cập nhật báo cáo mới nhất



Quét mã QR hoặc click để theo dõi

Giá vàng giảm mạnh tới 6.2% xuống quanh mức \$4,100/ounce

- Hợp đồng tương lai chứng khoán Mỹ ổn định vào thứ Tư khi các nhà giao dịch đánh giá loạt kết quả doanh nghiệp mới nhất. Trong phiên giao dịch ngoài giờ, cổ phiếu Netflix giảm hơn 6% sau khi không đạt kỳ vọng lợi nhuận quý 3, trong khi Mattel lao dốc hơn 5% do kết quả yếu hơn dự kiến. Ngược lại, Intuitive Surgical và Western Alliance lần lượt tăng 17.1% và 2.9% nhờ kết quả kinh doanh quý mạnh mẽ. Trong phiên giao dịch chính thức hôm thứ Ba, chỉ số Dow tăng 0.47% lên mức kỷ lục mới, được hỗ trợ bởi báo cáo lợi nhuận tích cực từ các thành phần lớn như Coca Cola và 3M. Trong khi đó, S&P 500 kết thúc gần như đi ngang và Nasdaq Composite giảm 0.16% khi đà tăng của cổ phiếu công nghệ suy yếu. Các nhà đầu tư hiện chờ đợi báo cáo lợi nhuận của Tesla vào thứ Tư để có thêm tín hiệu cho nhóm ngành này, đồng thời hướng tới báo cáo CPI vào thứ Sáu trong bối cảnh dữ liệu bị gián đoạn do tình trạng chính phủ Mỹ đóng cửa.
- Chứng khoán châu Âu đóng cửa tăng nhẹ vào thứ Ba, tiếp tục lập kỷ lục mới nhờ được hỗ trợ thêm từ các công ty quốc phòng, hàng không vũ trụ và thương hiệu xa xỉ. Chỉ số STOXX 50 của Khu vực đồng euro tăng 0.2% lên 5,691 và chỉ số toàn châu Âu STOXX 600 tăng 0.3% lên 574.
- Chỉ số Nikkei 225 giảm 0.9% xuống dưới 48,900 vào thứ Tư, thoái lui khỏi mức cao kỷ lục, với nhóm cổ phiếu công nghệ dẫn đầu đà giảm khi các nhà đầu tư chốt lời sau đợt tăng mạnh.
- Giá vàng giảm mạnh tới 6.2% xuống quanh mức \$4,100/ounce vào thứ Ba — mức giảm trong ngày lớn nhất kể từ tháng 4 năm 2013 — sau khi chạm mức kỷ lục \$4,382 vào thứ Hai.

Chỉ số chứng khoán				
	Giá đóng cửa	%1D	%1M	%1Y
VN-Index	1,663	1.65%	1.77%	30.99%
S&P 500 Index	6,735	0.00%	1.07%	15.06%
Dow Jones Index	46,925	0.47%	1.32%	9.30%
GP 100	9,427	0.25%	2.17%	13.49%
Nikkei 225	48,656	-1.34%	6.95%	26.67%
SHCOMP Index	3,916	1.36%	2.52%	19.83%
STOXX 600	573	0.21%	3.60%	10.17%
KOSPI Index	3,825	0.03%	10.27%	48.79%
Hang Seng	26,028	0.65%	-1.95%	27.10%

Hàng hóa				
	Giá đóng cửa	%1D	%1M	%1Y
Brent	61	0.16%	-7.74%	-19.23%
WTI	57	0.24%	-8.40%	-20.41%
Gasoline	183	0.08%	-7.66%	-11.82%
Natural gas	4	1.47%	25.62%	52.53%
Coal	104	0.00%	0.63%	-28.57%
Gold	4,111	-0.34%	9.73%	49.55%
China HRC	3,295	-0.30%	-3.80%	-6.42%
Steel rebar	2,994	0.13%	-3.20%	-7.05%
BDI index	2,094	1.11%	-4.95%	35.45%

Tiền tệ				
	Giá đóng cửa	%1D	%1M	%1Y
Dollar Index	99	-0.06%	1.57%	-5.76%
USD/VND	26,343	0.00%	0.27%	-3.56%
EUR/USD	1	0.05%	-1.67%	7.47%
USD/JPY	152	0.19%	-2.59%	-0.37%
USD/CNY	7	-0.04%	-0.14%	-0.05%
USD/GBP	1	-0.01%	1.05%	-2.91%
USD/KRW	1,430	0.16%	-2.71%	-3.69%
USD/AUD	2	0.01%	1.72%	2.99%
USD/CAD	1	0.09%	-1.38%	-1.38%

Nguồn: Bloomberg. Shinhan Securities Vietnam

Phục hồi kỹ thuật

Các chỉ số chính

	Đóng cửa	PE	Tăng giảm	%1D	KLGD (triệu đơn vị)	GTGD (tỷ VND)
VNI INDEX	1,663.43	16.05	27.00	1.65	1,529	45,669
HNX INDEX	264.65	27.75	1.63	0.62	141	3,251

Biến động các nhóm ngành

Thay đổi thanh khoản giữa các nhóm ngành (tỷ VND)

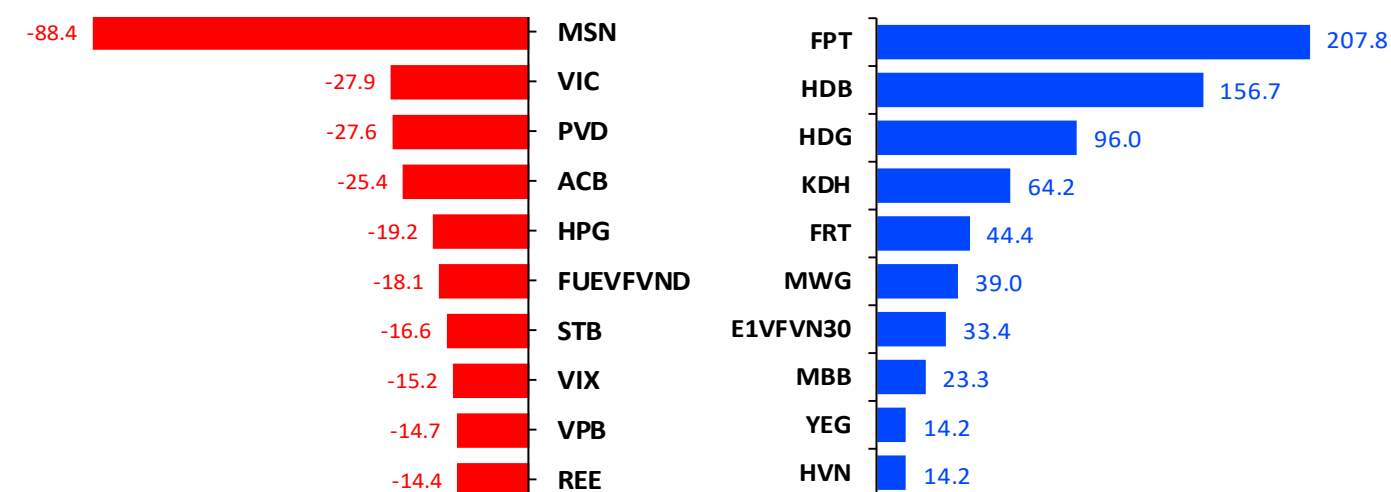
Nhóm ngành	%1D	%1M	%YTD	%1 YR.	PER	PBR	Vốn hóa (tỷ đồng)		Ngành	%1D	10/21/2025	10/20/2025	TB 20 phiên	
Bán lẻ	3.1	3.8	25.2	1.2	33.7	4.3	162,767.2		Y tế		75.31	62	35	39
Bảo hiểm	3.4	-11.3	-3.0	12.2	15.0	1.5	49,623.8		Công nghệ Thông tin		32.94	1,830	1,376	886
Bất động sản	2.4	14.7	151.4	135.9	35.0	2.7	1,719,683.5		Dịch vụ tài chính		25.72	8,633	6,867	4,560
Công nghệ Thông tin	6.5	-5.1	-27.8	-19.3	20.3	4.3	175,150.2		Truyền thông		22.28	42	34	34
Dầu khí	2.4	-7.0	-13.3	-20.6	18.5	2.0	53,325.1		Du lịch và Giải trí		19.51	815	682	397
Dịch vụ tài chính	-0.9	-6.8	47.5	42.5	26.9	2.1	284,648.8		Ô tô và phụ tùng		12.61	581	516	454
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	-0.6	-8.4	-8.4	-11.1	17.6	1.7	265,099.4		Xây dựng và Vật liệu		0.51	3,023	3,007	2,022
Du lịch và Giải trí	4.5	7.2	64.1	87.3	21.6	16.2	213,414.7		Hóa chất	-5.9		655	697	453
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	0.6	-4.3	27.2	33.3	16.7	2.0	185,455.9		Bán lẻ	-10.0		1,303	1,449	831
Hàng cá nhân & Gia dụng	2.6	-1.3	-12.3	-8.0	12.8	1.6	54,256.0		Dầu khí	-14.2		163	190	131
Hóa chất	1.9	-10.4	-14.1	-19.8	18.4	1.7	198,898.0		Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	-15.7		2,606	3,090	1,650
Ngân hàng	1.3	-3.3	26.1	25.5	11.0	1.9	2,675,771.3		Thực phẩm và đồ uống	-17.4		3,446	4,174	2,020
Ô tô và phụ tùng	-1.6	-5.5	23.5	21.9	22.8	1.4	18,034.2		Ngân hàng	-18.9		13,504	16,656	9,823
Tài nguyên Cơ bản	2.3	-7.4	13.6	14.7	18.7	1.6	251,963.7		Bất động sản	-19.3		7,690	9,525	5,851
Thực phẩm và đồ uống	0.0	-4.9	1.3	-1.9	20.2	2.6	440,192.8		Điện, nước & xăng dầu khí đốt	-19.5		247	306	192
Truyền thông	3.0	-11.9	-1.0	62.1	18.9	1.5	2,911.5		Tài nguyên Cơ bản	-24.1		2,552	3,360	1,840
Xây dựng và Vật liệu	1.1	-6.4	23.9	28.1	20.3	1.7	158,112.4		Bảo hiểm	-36.7		36	57	35
Y tế	1.0	-3.1	-3.4	0.6	18.1	2.1	39,109.1		Hàng cá nhân & Gia dụng	-36.9		159	253	119

Khối ngoại quay lại gom hàng giá thấp

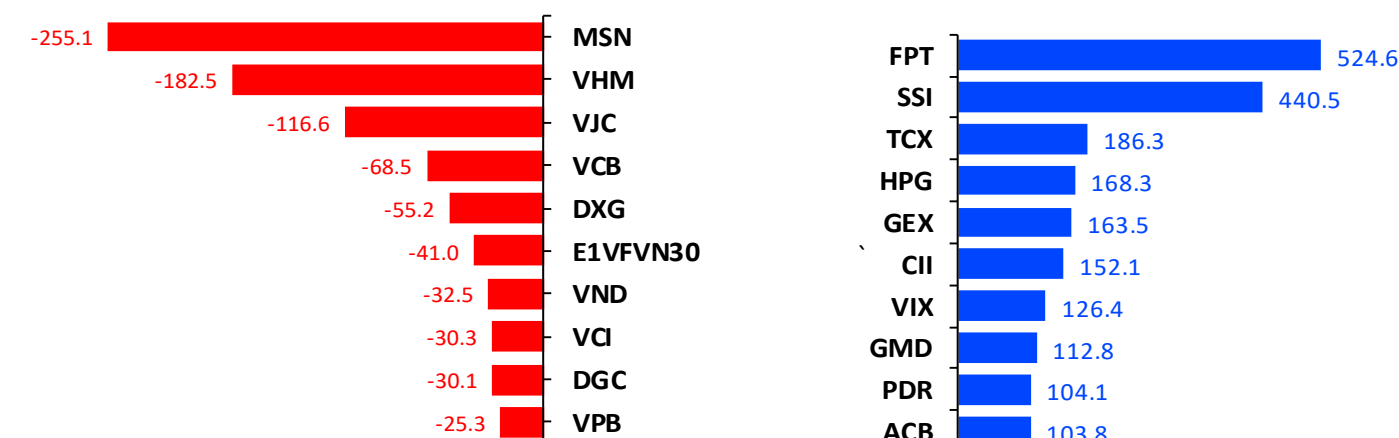
Giá trị giao dịch theo loại nhà đầu tư (tỷ VND)

Ngành	Tự doanh (tỷ VND)	Nước ngoài (tỷ VND)	Cá nhân trong nước (tỷ VND)	Tổ chức trong nước (tỷ VND)
Bất động sản	140	314	(317)	2
Tài nguyên Cơ bản	(15)	168	(136)	(32)
Truyền thông	14	5	(15)	10
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	(35)	364	(379)	15
Y tế	-	0	1	(1)
Hóa chất	(2)	22	(1)	(20)
Dịch vụ tài chính	(10)	510	(581)	71
Du lịch và Giải trí	21	(115)	(30)	145
Ngân hàng	157	335	(931)	596
Xây dựng và Vật liệu	(0)	181	(36)	(145)
Thực phẩm và đồ uống	(91)	(166)	31	135
Bán lẻ	85	(5)	(17)	22
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	(0)	(2)	1	1
Hàng cá nhân & Gia dụng	(0)	4	5	(9)
Công nghệ Thông tin	208	524	(335)	(190)
Ô tô và phụ tùng	(0)	23	(6)	(17)
Bảo hiểm	0	4	(11)	6
Dầu khí	(28)	(3)	(11)	14
Tổng cộng	444	2,163	(2,766)	603

Top mua bán ròng của tự doanh CTCK (tỷ VND)



Top mua bán ròng khối ngoại (tỷ VND)



Nguồn: Fiinpro, Shinhan Securities Vietnam, Dữ liệu được lấy trong phiên T-1

Lợi nhuận LPBank tăng 19% trong quý 3

Ngân hàng TMCP Lộc Phát Việt Nam (LPBank, HOSE: LPB) ghi nhận lợi nhuận trước thuế hơn 3,448 tỷ đồng trong quý 3/2025, tăng 19% so với cùng kỳ năm trước. Lũy kế 9 tháng đầu năm 2025, LPBank đạt 9,612 tỷ đồng lợi nhuận trước thuế, tăng 9% so với cùng kỳ. **Kết quả này chủ yếu đến từ thu nhập lãi thuần ổn định, lợi nhuận hoạt động khác tăng mạnh và chi phí dự phòng rủi ro tín dụng sụt giảm.** So với kế hoạch năm 2025 đạt 14,868 tỷ đồng lợi nhuận trước thuế, tăng hơn 22% so với năm trước, LPBank đã thực hiện 65% mục tiêu lợi nhuận sau 9 tháng. Về nguồn vốn, tiền gửi khách hàng tăng hơn 15%, đạt hơn 326 nghìn tỷ đồng và giá trị phát hành giấy tờ có giá đạt hơn 63 nghìn tỷ, tăng 14%.

Lợi nhuận hãng tôm Sao Ta tăng trưởng bất chấp thuế đối ứng trên trăm tỷ

FMC vừa báo cáo doanh thu thuần hợp nhất quý 3/2025 đạt 2.98 ngàn tỷ đồng, tăng 5% so với cùng kỳ năm trước, và lãi ròng 97 tỷ đồng, tăng 22%. Với 6.85 ngàn tỷ đồng doanh thu 9 tháng năm nay, hãng tôm trụ sở tại Sóc Trăng đã vượt kế hoạch năm (6.54 ngàn tỷ đồng). Tuy vậy, Công ty mới thực hiện xấp xỉ 58% kế hoạch lợi nhuận trước thuế (245/420 tỷ đồng), giữa bối cảnh ngành tôm đối diện môi trường kinh doanh phức tạp về thuế quan. Áp lực thuế quan đè nặng khiến Sao Ta báo cáo chi phí bán hàng quý 3 lên đến 316 tỷ đồng, tăng 87% so với cùng kỳ. Tuy vậy, nhờ biên lãi gộp cải thiện cũng như doanh thu từ hoạt động tài chính, hãng tôm có trụ sở tại Sóc Trăng vẫn báo lãi ròng tăng 22%, đạt 97 tỷ đồng. **Theo phía Doanh nghiệp, việc quyết toán tôm tự nuôi trong năm nay đã làm giảm giá vốn hàng bán.** Biên lãi gộp quý 3/2025 đạt 14%, trong khi cùng kỳ chỉ ở mức 10.8%.

Techcombank lập kỷ lục lợi nhuận quý 3, tiếp đà tăng trưởng bền vững

Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam (Techcombank, HOSE: TCB) công bố kết quả kinh doanh quý 3/2025 và 9 tháng đầu năm với nhiều chỉ số lập kỷ lục, cho thấy đà tăng trưởng hiệu quả và bền vững của chiến lược chuyển đổi toàn diện. Theo công bố, lợi nhuận trước thuế 9 tháng của Techcombank đạt 23.4 nghìn tỷ và quý 3 đạt 8.3 nghìn tỷ đồng tăng 14.4% so với cùng kỳ, là mức lợi nhuận quý cao nhất từ trước tới nay của ngân hàng. Tổng thu nhập hoạt động (TOI) đạt 38.6 nghìn tỷ đồng, tăng 3.1% so với cùng kỳ, trong đó riêng quý 3 tăng 21.2% nhờ tăng trưởng mạnh ở cả thu nhập lãi, phí dịch vụ và kinh doanh ngoại hối. **Kết quả tích cực này được thúc đẩy bởi nhu cầu tín dụng mạnh mẽ, cùng với chiến lược ‘lấy khách hàng làm trọng tâm’ và đà tăng trưởng của nền kinh tế Việt Nam.**

Xu hướng: Giảm trong ngắn hạn

VNINDEX đóng cửa ở mức 1,663.43 (+27 điểm, +1.65%) với thanh khoản cao hơn mức bình quân 20 phiên. Thị trường có 213 mã tăng và 133 mã giảm. Nhóm cổ phiếu đóng góp vào đà tăng của thị trường mạnh nhất là VIC, VHM, FPT; đóng góp vào đà giảm của thị trường là MSN, GAS và NVL. Khối ngoại mua ròng mạnh ở mức 2,408 tỷ đồng.

Kỹ thuật:

Sau phiên điều chỉnh mạnh hôm qua, thị trường hôm nay đã có phiên hồi phục kỹ thuật với mức tăng gần 27 điểm. Thanh khoản giao dịch tăng hơn so với mức trung bình 20 phiên cùng với sự đảo chiều mua ròng của khối ngoại cho thấy dòng tiền bắt đầu quay lại sau nhịp chiết khấu sâu. Tuy nhiên, để có thể quay lại nhịp tăng, VN-Index sẽ phải tích lũy trở lại để chờ nhóm cổ phiếu dẫn sóng trong giai đoạn tới. Nếu thị trường duy trì được mức thanh khoản tốt và vượt vùng 1670-1680, xu hướng hồi phục trung hạn có thể xác nhận

Ở trường hợp cơ sở: Thị trường tiếp tục giao dịch trong vùng 1,600 – 1,700 điểm. Thanh khoản gia tăng cùng chiều với chỉ số, biên độ lớn và sắc xanh lan tỏa sẽ củng cố cho cơ hội quay lại đà tăng của thị trường.

Ở trường hợp tiêu cực: Nếu tiếp tục thủng mốc 1,600 điểm, khả năng thị trường sẽ về kiểm định lại vùng 1,500-1,550 điểm (đây cũng là vùng đỉnh cũ của thị trường năm 2022).

Chiến lược: Nhà đầu tư ngắn hạn tạm thời chưa mua mới và chờ đợi thị trường hình thành nền giá. Trong trường hợp thị trường quay về kiểm định thành công 1,600 điểm, nhà đầu tư có thể giải ngân cho vị thế trung dài hạn, tập trung nhóm cổ phiếu có nhiều động lực như hưởng lợi từ nâng hạng, kết quả kinh doanh tăng trưởng mạnh mẽ; hoặc mặt bằng định giá thấp hơn so với thị trường chung



Kịch bản:

- Tích cực: Thị trường quay lại vùng 1,750 điểm
- Cơ sở: Thị trường có khả năng tích lũy thêm tại vùng 1,600 – 1,700 điểm
- Kém tích cực: Thị trường điều chỉnh về vùng 1,600 điểm và có thể thủng vùng này.

Danh mục cổ phiếu trading



21/10/2025 3:00 PM

Khuyến nghị mua/bán mới trong ngày

	Khuyến nghị	Vùng mua/bán	Target	Cut loss	Upside	Downside	Giá hiện tại	Tín hiệu	Ghi chú

Danh mục đang nắm giữ ngắn hạn

Cổ phiếu	Khuyến nghị	Giá mua	Giá mục tiêu	Stop loss	Upside	Downside	Giá hiện tại/Giá đóng lệnh	T+	Lãi/Lỗ	Ngày	Ghi chú

Lưu ý: Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành. Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư. Xin vui lòng xem thêm chi tiết phần Thông báo tuân thủ và Miễn trừ trách nhiệm ở cuối báo cáo này.

Danh sách theo dõi

STT	Cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Vùng mua tiềm năng	Lợi nhuận kỳ vọng (tính từ giá hiện tại)	Ghi chú
1	ACB	25	27	24	8.0%	ACB giảm ít hơn thị trường chung trước thông tin về TPDN, cũng như sự ổn định trong HDKD của ngân hàng, phù hợp cho nhà đầu tư nắm giữ trung dài hạn
2	CTD	84	95.4	84	13.6%	CTD trúng gói thầu thi công dự án hơn 12,700 tỷ đồng của Sun group. Cổ phiếu hiệu đang có dấu hiệu dòng tiền tham gia đẩy giá lên
3	TCH	21.5	NA	24	NA	Công ty con CRV của TCH được niêm yết trên sàn HOSE. Pha giảm mạnh theo thị trường với thanh khoản lớn khiến TCH cần thời gian để tích lũy lại
4	PDR	23.3	NA	24.2	NA	Kỳ vọng KQKD tăng trưởng mạnh mẽ trong 2025. PDR sau giai đoạn tích lũy có dấu hiệu tham gia của dòng tiền lớn

Danh mục cổ phiếu trading

Đvt: nghìn đồng

Lịch sử khuyến nghị											
Cổ phiếu	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Upside	Downside	Giá đóng lệnh	T+	Lãi/Lỗ thực hiện	Ngày khuyến nghị	Ngày đóng lệnh	Biến động VNINDEX
REE	64.5	68.9	64.5	7%	0%	68.9	6	6.82%	4/16/2025	4/24/2025	1.1%
VCI	37.05	39.9	35.4	8%	-4%	36.9	14	-0.54%	4/18/2025	5/8/2025	3.0%
IMP	44.4	49.9	44.4	12%	0%	49.9	2	12.39%	5/8/2025	5/12/2025	1.1%
VCI	36.8	39.6	35.8	8%	-3%	37.3	3	1.36%	5/14/2025	5/19/2025	-1.0%
HDB	21.1	22.6	21.1	7%	0%	22.6	17	7.11%	4/28/2025	5/21/2025	7.8%
PDR	16.8	18.15	16.11	8%	-4%	16.1	6	-4.11%	5/15/2025	5/25/2025	0.1%
CTI	20.05	21.6	20.05	8%	0%	20.1	13	0.00%	5/7/2025	5/26/2025	6.6%
MWG	64.5	69	62	7%	-4%	62.0	4	-3.88%	5/27/2025	6/2/2025	-0.3%
HDB	22.25	23.85	21.6	7%	-3%	21.6	2	-2.92%	5/29/2025	6/2/2025	-0.4%
KDH	29.45	32.56	29.45	11%	0%	29.5	9	0.00%	5/29/2025	6/11/2025	-1.6%
MBB	24.65	25.9	24	5%	-3%	24.7	7	0.20%	6/3/2025	6/12/2025	-1.1%
BVH	50.6	54.5	50.6	8%	0%	54.9	23	8.50%	6/3/2025	7/4/2025	3.0%
HPG	21.9	23.9	21	9%	-4%	23.3	18	6.16%	6/10/2025	7/4/2025	5.4%
HDB	21.6	23.3	21.6	8%	0%	23.3	16	7.87%	6/13/2025	7/7/2025	6.6%
MWG	64.5	70.7	64.5	10%	0%	70.7	9	9.61%	7/2/2025	7/15/2025	5.5%
HAH	69.8	77.5	66.4	11%	-5%	67.9	5	-2.72%	7/9/2025	7/16/2025	2.5%
HDG	25.8	28.9	26.4	12%	2%	28.9	2	12.02%	7/16/2025	7/18/2025	1.5%
NLG	38.9	42.9	38.9	10%	0%	42.9	10	10.28%	7/4/2025	7/18/2025	7.9%
BMP	138.1	151.8	137.8	10%	0%	143.3	25	3.77%	6/25/2025	7/30/2025	9.2%
PDR	20.3	23	19.6	13%	-3%	20.7	5	1.72%	7/23/2025	7/30/2025	-1.3%
MSN	77.7	84.1	74.9	8%	-4%	74.9	4	-3.60%	7/23/2025	7/29/2025	-1.2%
NT2	20	21.9	19.5	10%	-3%	22.8	4	14.00%	7/31/2025	8/6/2025	3.0%
HDG	27.5	30	26.3	9%	-4%	30.8	3	12.00%	8/8/2025	8/13/2025	1.7%
PNJ	86.4	95.4	83	10%	-4%	84.7	15	-1.97%	8/8/2025	8/29/2025	6.0%
HPG	26.8	29.9	26.8	12%	0%	29.9	7	11.57%	8/27/2025	9/5/2025	-0.3%
BSI	52.4	58.8	51.3	12%	-2%	51.3	8	-2.10%	8/27/2025	9/8/2025	-2.9%
VCB	65.5	70.4	64	7%	-2%	64.0	3	-2.29%	9/15/2025	9/18/2025	-1.2%
IDC	43	48.5	41.5	13%	-3%	41.5	4	-3.49%	9/15/2025	9/19/2025	-1.6%
HPG	28.8	30.9	27.6	7.3%	-4.2%	27.6	6	-4.17%	9/25/2025	10/5/2025	-1.2%
MWG	76.3	82.8	76.3	8.5%	0.0%	83.9	15	10.0%	9/23/2025	10/14/2025	7.7%
VCB	63.7	69.9	61.1	9.7%	-4.1%	63.1	4	-0.94%	10/8/2025	10/14/2025	3.7%
Hiệu quả trung bình							10	3.31%			2.24%

October 2025

SUNDAY	MONDAY	TUESDAY	WEDNESDAY	THURSDAY	FRIDAY	SATURDAY
28	29	30	1 (Mỹ): Chỉ số PMI sản xuất ISM (tháng 9)	2	3 Bảng lương phi nông nghiệp Mỹ tháng 9 Tỷ lệ thất nghiệp Mỹ	4
5	6 Công bố số liệu kinh tế Việt Nam tháng 10	7	8	9 Họp FOMC	10 (Mỹ): Niềm tin tiêu dùng Michigan sơ bộ (tháng 10)	11
12	13	14	15 Mỹ): Lạm phát lõi MoM (tháng 9)	16 (Mỹ): Chỉ số giá sản xuất PPI MoM (tháng 9) _ Đáo hạn phái sinh VN30F1M	17 (Mỹ): Giấy phép xây dựng sơ bộ (tháng 9)	18
19	20	21	22	23 (Mỹ): Doanh số bán nhà hiện có (tháng 9)	24 Đơn đặt hàng Hàng hóa Lâu bền của Mỹ tháng 9	25
26	27 Đơn đặt hàng Hàng hóa Lâu bền của Mỹ tháng 9	28	29	30 (Mỹ): Quyết định lãi suất Fed	31	1

Mạng lưới Shinhan Investment

SEOUL

Shinhan Securities Co., Ltd
Shinhan Investment Tower
70. Youido-dong. Yongdungpo-gu.
Seoul. Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700. 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc,
1325 Avenue of the Americas Suite 702.
New York. NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd,
Unit 7705 A. Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon. Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor. IFC 2. Jl, Jend, Sudirman Kav,
22-23. Jakarta. Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599

SHANGHAI

Shinhan Investment Corp,
Shanghai Representative Office
Room 104. Huaneng Union Mansion No,958.
Luijiazui Ring Road. PuDong. Shanghai. China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd,
18th Floor. The Mett Tower. 15 Tran Bach Dang. Thu Thiem Ward.
Thu Duc City. Ho Chi Minh City. Vietnam.
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd,
Hanoi Branch
2nd Floor. Leadvisors Building. No, 41A Ly Thai To.
Ly Thai To Ward. Hoan Kiem District.
Hanoi. Vietnam,
Tel : (84-8) 6299-8000



Thông báo tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lý nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền © 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.